TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH XUÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 163/2020/HS-ST
Ngày: 30/7/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Như Hùng

Ông Đào Văn Hoan

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền- Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân tham gia phiên tòa:

Bà Lý Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 155/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 237/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Rang N, sinh năm 1988; ĐKHKTT: Khu Bắc Tiến 2, xã P, huyện C, tỉnh P; nơi ở: Không nơi ở cố định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Phạm Văn V và bà Hoàng Thị T; có vợ là Phạm Thị T và 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không. Danh chỉ bản số 222 lập ngày 27/4/2020 tại Công an quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1994; Vắng mặt.

ĐKHKTT: Xóm 5, xã K, huyện K, tỉnh N.

Trú tại: Số 51A/236 Khương Đình, phường H, quận T, thành phố H.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1964; Vắng mặt.

Địa chỉ: 39 Đào D Từ, phường H, quận H, thành phố H.

2. Ông Nguyễn D H, sinh năm 1963; Vắng mặt.

ĐKHKTT: 97 Hàng Bông, quận H, thành phố H.

Trú tại: Ngõ 689 Phạm Văn Đồng, phường C, quận B, thành phố H.

3. Anh Nguyễn D V, sinh năm 1985; Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 1 ngõ 17 An Dương, phường Y, quận T, thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2019, anh Trần Ngọc D cùng ăn cơm với Phạm Rang N, Nguyễn Văn Đại, Tạ Đức Hoàng, Phan Văn Tùng tại nhà anh D số 51A/236 Khương Đình, phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Sau khi ăn xong, Phạm Rang N hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng đen, BKS: 22V1-4578, SK: JF24E-0394626, SM: RLHJF2401AY728616 của anh Trần Ngọc D để đi chơi, hẹn sáng ngày 22/12/2019 sẽ đem trả. Anh D đồng ý cho mượn xe và đăng ký xe mang tên bà Vương Thị H (mẹ vợ của anh D). Đến hẹn, không thấy N mang xe về trả, gọi điện thoại thì N nói đã bán xe, sau đó không liên lạc được với N nữa nên anh D đã đến Công an phường Hạ Đình trình báo sự việc.

Sau khi mượn chiếc xe trên, khi đang đi chơi ở khu vực phường Hạ Đình, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội N nảy sinh ý định mang xe đi bán để lấy tiền tiêu sài cá nhân. Khoảng 10 giờ ngày 22/12/2019, tại vỉa hè trước số 75 Trần Đăng Ninh, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, N gặp ông Nguyễn D H và ông Lê Văn H nói muốn bán xe và chiếc xe trên là của vợ N đồng thời đưa cho xem 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Rang N, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Vương Thị H (bản gốc). Tin tưởng N nên ông H và ông H đồng ý mua với giá 6.800.000 đồng. Sau đó, ông Hải và ông Hiếu bán lại cho anh Nguyễn D V với giá 8.500.000 đồng, do xe có giấy tờ nên anh V đồng ý mua. Khi được Cơ quan công an thông báo chiếc xe trên là tài sản do người khác phạm tội mà có, anh V đã tự nguyện giao nộp xe và giấy tờ xe.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 14/KLĐG ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Thanh Xuân kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - đen, BKS: 22V1 - 4578, số khung: 2401AY728616, số máy: F24E - 0394626, xe đã qua sử dụng có giá là 11.000.000 đồng.

Ngày 04/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân ra quyết định khởi tố bị can đối với Phạm Rang N. Do Phạm Rang N bỏ trốn không

có mặt tại nơi cư trú nên ngày 20/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã ra quyết định truy nã số 03 đối với N. Ngày 25/4/2020, N bị bắt theo quyết định truy nã. Quá trình bắt giữ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân không thu giữ gì của N.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Rang N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên. Số tiền bán xe, N đã tiêu sài cá nhân hết.

Đối với ông Lê Văn Hiếu, ông Nguyễn D Hải, anh Nguyễn D Việt khi mua xe đều không biết chiếc xe mô tô Honda Lead BKS: 22V1 - 4578 là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - đen, BKS: 22V1 - 4578, số khung: 2401AY728616, số máy: F24E - 0394626, xe đã qua sử dụng qua xác minh đăng ký xe mang tên Vương Thị Hòa, bà Hòa trình bày mua vào tháng 12/2010 sau đó cho anh Trần Ngọc D (là con rể của bà Hòa) mượn chiếc xe trên làm phương tiện đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân đã trao trả cho anh Trần Ngọc D chiếc xe nêu trên, anh D đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 146/CT-VKSTX ngày 09/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân đã truy tố Phạm Rang N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như cáo trạng đã nêu, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử : Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Phạm Rang N từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Phạm Rang N phải nộp số tiền 6.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 21/12/2019, Phạm Rang N đã mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu vàng - đen, BKS: 22V1 - 4578 có trị giá 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) của anh Trần Ngọc D và hẹn sáng ngày 22/12/2019 sẽ đem trả xe. Ngày 22/12/2019, N đã bán chiếc xe trên của anh D lấy 6.800.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Đến hẹn, anh D đòi N trả chiếc xe trên nhưng không được. Hành vi của Phạm Rang N đã phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Xuân truy tố Phạm Rang N về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét: bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Trần Ngọc D đã nhận tài sản và không có yêu cầu gì khác về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lê Văn Hiếu, ông Nguyễn D Hải, anh Nguyễn D Việt không có yêu cầu gì về phần dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Buộc bị cáo Phạm Rang N phải nộp số tiền 6.800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với ông Lê Văn Hiếu, ông Nguyễn D Hải, anh Nguyễn D Việt khi mua xe đều không biết chiếc xe mô tô Honda Lead BKS: 22V1 - 4578 là tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân không đề cập xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Rang N** phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Phạm Rang N** 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2020.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, danh mục án phí kèm theo.

Buộc bị cáo Phạm Rang N phải nộp số tiền 6.800.000 đồng (Sáu triệu tám trăm nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Phạm Rang N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND quận Thanh Xuân;*
- *Công an quận Thanh Xuân;*
- *THADS quận Thanh Xuân;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu HS,VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thu Hà